

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH**

Số: 86/2005/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2005***THÔNG TƯ****Hướng dẫn thi hành một số điều của Quyết định số 136/2005/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước để thi hành án dân sự (*)**

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 136/2005/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước để thi hành án dân sự,

Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Quyết định số 136/2005/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số quy định của Quyết định số

136/2005/QĐ-TTg ngày 09/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước để thi hành án dân sự (dưới đây gọi chung là Quyết định 136/2005/QĐ-TTg). Đối với những nội dung khác không được hướng dẫn tại Thông tư này phải được thực hiện theo đúng các quy định của Quyết định 136/2005/QĐ-TTg.

2. Việc hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước để thi hành án dân sự hướng dẫn tại Thông tư này chỉ áp dụng đối với bản án, quyết định dân sự có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2004 (ngày Pháp lệnh Thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành) nhưng chưa được thi hành, thuộc đối tượng được quy định tại Điều 1 và có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định 136/2005/QĐ-TTg.

(*) Quyết định này đã được chỉnh sửa theo nội dung của Công văn số 12803/BTC-VP ngày 10/10/2005.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Đối tượng được hỗ trợ tài chính để thi hành án gồm:

1.1. Cơ quan nhà nước;

1.2. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoạt động hoàn toàn bằng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp;

1.3. Đơn vị sự nghiệp do nhà nước thành lập, được ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động;

1.4. Đơn vị thuộc lực lượng vũ trang được nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động.

1.5. Đối với các tổ chức phải thi hành án quy định tại các điểm từ điểm 1.1 đến điểm 1.4 khoản này đã bị chia, tách, giải thể khi chưa thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án thì việc hỗ trợ tài chính được thực hiện như sau:

- Đối với trường hợp hợp nhất, sáp nhập thì tổ chức mới tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thi hành án. Nếu tổ chức mới là đối tượng được quy định tại các điểm từ điểm 1.1 đến điểm 1.4 khoản này và đáp ứng đủ các điều kiện tại khoản 2 Mục này thì được hỗ trợ tài chính để thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

- Đối với trường hợp chia, tách thì cơ quan ra quyết định chia tách phải xác định rõ tổ chức phải tiếp tục thực hiện

nghĩa vụ thi hành án. Trường hợp quyết định chia, tách không quy định nghĩa vụ của các tổ chức mới thì các tổ chức được hình thành sau chia, tách phải liên đới chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thi hành án. Nếu các tổ chức mới thuộc đối tượng được quy định tại các điểm từ điểm 1.1 đến điểm 1.4 khoản này và đáp ứng đủ các điều kiện tại khoản 2 Mục này thì được hỗ trợ tài chính để thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

- Đối với trường hợp giải thể thì cơ quan có thẩm quyền ra quyết định giải thể có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thi hành án trong việc xử lý tài sản của tổ chức bị giải thể để thi hành án. Nếu nghĩa vụ thi hành án của tổ chức bị giải thể được chuyển giao cho tổ chức khác thì tổ chức mới tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thi hành án. Nếu tổ chức mới thuộc đối tượng được quy định tại các điểm từ điểm 1.1 đến điểm 1.4 khoản này và đáp ứng đủ các điều kiện tại khoản 2 Mục này thì được hỗ trợ tài chính để thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

1.6. Các doanh nghiệp nhà nước đã bị giải thể, bị tuyên bố phá sản, bị chia, tách, cổ phần hóa thì nghĩa vụ thi hành án được chuyển giao theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Nếu tổ chức tiếp nhận nghĩa vụ thi hành án của các doanh nghiệp nhà nước đã bị giải thể, bị tuyên bố phá sản, bị chia, tách, cổ phần hóa thuộc đối tượng được quy định tại các điểm từ điểm 1.1 đến điểm 1.4 khoản này và đáp ứng đủ các

điều kiện được quy định tại khoản 2 Mục này thì được hỗ trợ tài chính để thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

2. Tổ chức phải thi hành án quy định tại Điều 1 của Quyết định số 136/2005/QĐ-TTg được hỗ trợ tài chính để thi hành án khi có đủ cả 2 điều kiện sau đây:

2.1. Việc thi hành án làm cho tổ chức phải thi hành án bị ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao; phải ngừng hoạt động; bị giải thể hoặc ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng, trật tự công cộng. Cụ thể như sau:

- Việc thi hành án làm cho tổ chức phải thi hành án bị ảnh hưởng lớn đến thực hiện nhiệm vụ được giao khi số tiền phải thi hành án bằng hoặc lớn hơn 30% kinh phí hoạt động thường xuyên được cấp trong năm của tổ chức phải thi hành án. Kinh phí hoạt động thường xuyên được cấp trong năm gồm nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên được ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu được để lại sử dụng theo quy định (nếu có).

- Việc thi hành án làm cho tình hình tài chính và điều kiện làm việc của tổ chức phải thi hành án bị ảnh hưởng nghiêm trọng, dẫn đến bị giải thể hoặc ngừng hoạt động.

- Việc thi hành án của tổ chức phải thi hành án làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, quốc phòng và trật tự công cộng.

Tổ chức phải thi hành án có trách

nhiệm giải trình cụ thể về những ảnh hưởng của việc thi hành án tới hoạt động của tổ chức, có xác nhận của cơ quan thi hành án, cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp về những nội dung giải trình. Trong trường hợp việc thi hành án có thể ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng, trật tự công cộng thì ngoài xác nhận của các cơ quan nói trên còn phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cùng cấp với cơ quan thi hành án, nơi tổ chức phải thi hành án có trụ sở chính.

2.2. Sau khi tổ chức phải thi hành án đã áp dụng mọi biện pháp tài chính cần thiết theo quy định của pháp luật mà vẫn không có khả năng thực hiện nghĩa vụ thi hành án hoặc chỉ có khả năng thực hiện một phần nghĩa vụ thi hành án.

Các biện pháp tài chính tổ chức phải thi hành án cần áp dụng gồm:

2.2.1. Đối với cơ quan, tổ chức được ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động phải áp dụng các biện pháp tiết kiệm kinh phí chi thường xuyên của đơn vị để thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

2.2.2. Đối với các cơ quan, tổ chức đang thực hiện cơ chế khoán chi hành chính phải điều chỉnh định mức, chế độ chi tiêu xuống mức thấp nhất theo chế độ hiện hành của Nhà nước để tiết kiệm từ kinh phí khoán chi thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

2.2.3. Ngoài các biện pháp trên, tổ chức

phải thi hành án có thể áp dụng các biện pháp tài chính khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Người đứng đầu tổ chức phải thi hành án chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện các biện pháp tài chính đảm bảo thi hành án.

2.3. Sau 12 tháng tính từ ngày tổ chức phải thi hành án áp dụng các biện pháp tài chính được quy định tại điểm 2.2 khoản này mà vẫn không có khả năng thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì được xem xét hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước để thi hành án theo quy định tại Quyết định 136/2005/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này.

3. Phạm vi và mức hỗ trợ

3.1. Hỗ trợ tài chính để thi hành án chỉ thực hiện đối với trách nhiệm thanh toán bằng tiền cho người được thi hành án, bao gồm nghĩa vụ bằng tiền mặt và bằng tài sản nếu bản án đã quy ra thành tiền.

3.2. Trong trường hợp tổ chức phải thi hành án phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án với nhiều đối tượng được thi hành án trong một bản án hoặc phải thực hiện nhiều nghĩa vụ thi hành án trong nhiều bản án khác nhau thì số tiền phải thi hành án là tổng các nghĩa vụ thi hành án mà tổ chức phải thi hành án phải thực hiện.

3.3. Mức hỗ trợ tài chính để thi hành án do người có thẩm quyền quyết định,

được xác định bằng toàn bộ hoặc một phần khoản chênh lệch giữa tổng số tiền thuộc các nghĩa vụ phải thực hiện đối với đối tượng được thi hành án (bằng tiền mặt và bằng tài sản nếu bản án đã quy ra thành tiền) và tổng số tiền mà tổ chức phải thi hành án có được để thi hành án do áp dụng các biện pháp tài chính cần thiết.

4. Thủ tục hỗ trợ tài chính để thi hành án

4.1. Tổ chức phải thi hành án lập hồ sơ đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ tài chính để thi hành án theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quyết định 136/2005/QĐ-TTg gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để kiểm tra, gửi Bộ, cơ quan Trung ương của tổ chức phải thi hành án (nếu là đơn vị dự toán của ngân sách Trung ương) hoặc cơ quan tài chính cùng cấp (nếu là đơn vị dự toán của ngân sách địa phương).

4.2. Cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 của Quyết định 136/2005/QĐ-TTg có quyền từ chối tiếp nhận đề nghị hỗ trợ tài chính thi hành án trong trường hợp tổ chức phải thi hành án không cung cấp đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Quyết định 136/2005/QĐ-TTg.

Các tài liệu trong hồ sơ đề nghị hỗ trợ thi hành án không bắt buộc phải là bản gốc. Trong trường hợp là bản sao thì phải được công chứng hoặc có chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tổ

chức phải thi hành án chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của các tài liệu, hồ sơ.

4.3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ và đề nghị của tổ chức phải thi hành án, các Bộ, cơ quan Trung ương của tổ chức phải thi hành án hoặc cơ quan tài chính địa phương có trách nhiệm kiểm tra điều kiện và thẩm định mức đề nghị hỗ trợ thi hành án gửi Bộ Tài chính (nếu là đơn vị dự toán của ngân sách Trung ương) hoặc trình Ủy ban nhân dân cùng cấp (nếu là đơn vị dự toán của ngân sách địa phương). Nội dung kiểm tra điều kiện và thẩm định mức hỗ trợ gồm:

- Xem xét tính đầy đủ, xác thực của hồ sơ;
- Xem xét điều kiện hỗ trợ của tổ chức phải thi hành án;
- Kiểm tra, thẩm định các số liệu về số tiền phải thi hành án, số tiền mà tổ chức phải thi hành án có được để thi hành án do áp dụng các biện pháp tài chính và mức đề nghị được hỗ trợ;
- Kiến nghị mức hỗ trợ đối với tổ chức phải thi hành án.

4.4. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và ý kiến thẩm định của các Bộ, cơ quan Trung ương của tổ chức phải thi hành án, hoặc cơ quan tài chính cùng cấp, Bộ Tài chính hoặc Ủy ban nhân dân nơi nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ tài chính để

thi hành án (quy định tại điểm 4.3 khoản này) có trách nhiệm:

- Kiểm tra lại tính chính xác của các số liệu, tài liệu;
- Kiểm tra, xác định mức hỗ trợ theo hướng dẫn tại điểm 3.3 khoản 3 Mục này;
- Quyết định hoặc trình Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp trên quyết định theo thẩm quyền mức hỗ trợ thi hành án và thông báo cho tổ chức phải thi hành án, cơ quan thi hành án về mức hỗ trợ được duyệt. Trong trường hợp không hỗ trợ vẫn phải thông báo bằng văn bản tới tổ chức phải thi hành án, cơ quan thi hành án và nêu rõ lý do.
- Việc cấp kinh phí hỗ trợ thi hành án tới tổ chức phải thi hành án được thực hiện theo chế độ quản lý tài chính hiện hành.

5. Thanh toán, quyết toán tiền thi hành án cho người được thi hành án

5.1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ thi hành án, tổ chức phải thi hành án phải tiến hành các thủ tục trực tiếp hoặc thông qua cơ quan thi hành án thanh toán tiền thi hành án cho người được thi hành án theo các quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Kinh phí hỗ trợ để thi hành án phải được sử dụng đúng mục đích. Quá 10 ngày kể từ ngày nhận được kinh phí do cơ quan tài chính cấp mà tổ chức phải thi

hành án chưa thanh toán cho người được thi hành án thì phải nộp trả kinh phí hỗ trợ vào ngân sách nhà nước.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ thi hành án, tổ chức phải thi hành án có trách nhiệm lập báo cáo bằng văn bản về tình hình thanh toán tiền thi hành án cho người được thi hành án, gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp, đồng thời gửi cơ quan tài chính đã cấp kinh phí hỗ trợ thi hành án.

5.2. Trong trường hợp ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ một phần số tiền phải thi hành án, tổ chức phải thi hành án có trách nhiệm:

- Phối hợp với cơ quan thi hành án tiến hành thanh toán tiền thi hành án cho người được thi hành án theo thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 2004.

- Tự bố trí, thực hiện phần nghĩa vụ thi hành án còn lại.

Người đứng đầu tổ chức phải thi hành án phải chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu sử dụng tiền hỗ trợ thi hành án sai mục đích hoặc chậm thanh toán tiền cho người được thi hành án.

Trong trường hợp tổ chức phải thi hành án vẫn không có khả năng thực hiện nốt nghĩa vụ thi hành án còn lại, cơ quan thi hành án được phép thực hiện các biện pháp nghiệp vụ cần thiết buộc

thực hiện nốt nghĩa vụ với người được thi hành án.

5.3. Kết thúc năm ngân sách, tổ chức phải thi hành án có trách nhiệm gửi báo cáo quyết toán khoản kinh phí được ngân sách nhà nước hỗ trợ thi hành án về Bộ, cơ quan Trung ương của tổ chức phải thi hành án (đối với tổ chức phải thi hành án là đơn vị dự toán ngân sách Trung ương) hoặc cơ quan tài chính cùng cấp (đối với tổ chức phải thi hành án là đơn vị dự toán của ngân sách địa phương) để tổng hợp vào báo cáo quyết toán của Bộ, ngành, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

6. Thủ tục hoàn trả các khoản hỗ trợ thi hành án vào ngân sách nhà nước

6.1. Tổ chức phải thi hành án có trách nhiệm thu hồi, nộp ngân sách nhà nước số tiền, tài sản của người gây ra thiệt hại phải hoàn trả theo quy định của pháp luật. Số tiền thu hồi từ người gây ra thiệt hại ở các tổ chức phải thi hành án là đơn vị thuộc Trung ương quản lý nộp vào ngân sách Trung ương. Số tiền thu hồi từ người gây ra thiệt hại ở các tổ chức phải thi hành án là đơn vị thuộc địa phương quản lý nộp vào ngân sách địa phương.

Việc quyết toán thu nộp ngân sách số tiền thu hồi thực hiện theo chế độ quản lý tài chính hiện hành.

6.2. Mức hoàn trả vào ngân sách nhà nước phải do Hội đồng xét hoàn trả quyết định trên cơ sở xem xét mức độ lỗi, mức

tiền thuộc trách nhiệm phải thi hành án, hoàn cảnh gia đình, nhân thân và điều kiện kinh tế của người gây ra thiệt hại.

6.3. Người đứng đầu tổ chức phải thi hành án có trách nhiệm ra quyết định thành lập Hội đồng xét hoàn trả, chậm nhất là sau 15 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ra quyết định về việc hỗ trợ tài chính để thi hành án.

6.4. Thành viên Hội đồng xét hoàn trả gồm: Chủ tịch Hội đồng xét hoàn trả là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu tổ chức phải thi hành án, đại diện của tổ chức công đoàn cơ sở, người phụ trách trực tiếp của người gây ra thiệt hại, kế toán trưởng, những người có liên quan. Trong trường hợp cần thiết có thể mời thêm chuyên gia thuộc các lĩnh vực có liên quan. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

6.5. Người đứng đầu tổ chức phải thi hành án ra quyết định về mức hoàn trả, thời hạn hoàn trả trên cơ sở đề nghị của Hội đồng. Quyết định hoàn trả phải gửi cho người gây ra thiệt hại và những người có liên quan để thực hiện. Trong trường hợp có đơn yêu cầu được miễn, giảm mức hoàn trả, người đứng đầu tổ chức phải thi hành án có trách nhiệm xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Tại quyết định về việc miễn, giảm mức hoàn trả phải nêu rõ căn cứ pháp lý và lý do giải quyết.

6.6. Trong trường hợp người gây ra thiệt hại cũng đồng thời là người đứng đầu tổ chức phải thi hành án thì Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của tổ chức phải thi hành án là người ra quyết định về mức hoàn trả vào ngân sách nhà nước.

6.7. Nếu người phải hoàn trả không thống nhất với mức hoàn trả hoặc từ chối hoàn trả thì tổ chức phải thi hành án phải lập hồ sơ yêu cầu tòa án giải quyết.

7. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Mọi khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước để thi hành án dân sự phải được giải quyết kịp thời theo đúng các quy định tại Luật Khiếu nại tố cáo và Pháp lệnh Thi hành án dân sự.

8. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Tá